

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 928/2025/DS-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiện Liên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Ông Trần Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Bá Thứ, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 2023/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A**

Địa chỉ: N, phường V, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T (Giấy ủy quyền số 2186/2025/UQ-TGD lập ngày 10 tháng 01 năm 2025) (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: X, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Phan B**, sinh năm: xxxx (Vắng mặt).

Địa chỉ: 22/134 H, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ trên giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do ông Phan B ký ngày 21/5/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) đã cấp cho ông B 02 thẻ tín dụng gồm 01 thẻ VS Pay Wave Cre Classic số thẻ 472074-1516 và 01 thẻ Family Credit số thẻ 970403-4038, hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 (mười triệu) đồng, lãi suất và phí theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đối với thẻ tín dụng quốc tế Visa payWave Cre Classic, lãi suất trong hạn là 2.15%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% x 2.15% tương đương 3.225%/tháng. Đối với thẻ Family Credit, lãi suất trong hạn là 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% x 2.5% tương đương 3.75%/tháng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.700.000 (mười bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng, trong đó: giao dịch thẻ VS pay Wave Cre Classic 472074-1516 với số tiền là 5.800.000 (năm triệu tám trăm ngàn) đồng; giao dịch thẻ Family Credit 970403-4038 với số tiền là 8.900.000 (tám triệu chín trăm ngàn) đồng.

Ông B đã thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là 11.840.000 (mười một triệu tám trăm bốn mươi ngàn) đồng, trong đó thanh toán cho thẻ VS pay Wave Cre Classic 472074-1516 là 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn) đồng và thanh toán cho thẻ Family Credit 970403-4038 là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ VS pay Wave Cre Classic 472074-1516 và thẻ Family Credit 970403-6022 của ông Bình vào ngày 06/11/2015, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng A yêu cầu ông Phan B thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/4/2025 là 48.221.244 (bốn mươi tám triệu hai trăm hai mươi một ngàn hai trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó:

- Thẻ VS Pay Wave Cre Classic 47074-1516: tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/4/2025 là 19.566.032 (mười chín triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm ba mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 4.155.900 (bốn triệu một trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm) đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/4/2025 là 15.410.132 (mười lăm triệu bốn trăm mười ngàn một trăm ba mươi hai) đồng.

- Thẻ Family Credit 970403-4038: tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/4/2025 là 28.655.212 (hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm mười hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 5.395.156 (năm triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm

năm mươi sáu) đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/4/2025 là 23.260.056 (hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn không trăm năm mươi sáu) đồng.

Ông B phải thanh toán khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 16/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do ông B ký ngày 10/5/2014 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

Ngân hàng A chỉ yêu cầu cá nhân ông Phan B thanh toán nợ, không yêu cầu đưa thêm bất cứ người nào vào tham gia vụ kiện với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn - ông Phan B vắng mặt suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ kiện mặc dù Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập và niêm yết hợp lệ. Ông B cũng không gửi văn bản phản hồi đến Tòa.

Tại phiên tòa,

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ các nguyên ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa triệu tập xét xử hợp lệ và cũng không gửi văn bản ý kiến đến phiên tòa.

Tại phần tranh luận,

Tại phần tranh luận, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, nhận thấy:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm phán đã xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Sau khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án có thông báo cho nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí; Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí và được Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 146 và Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Tòa đã tổng đạt xét xử hợp lệ triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm lần 1 mở ngày 27/5/2025 và lần 2 mở ngày 20/6/2025 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do ông Phan B ký ngày 10/5/2014 cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện đã đủ cơ sở xác định bị đơn đã được nguyên đơn cấp 02 thẻ tín dụng gồm 01 thẻ VS Pay Wave Cre Classic số thẻ 472074-1516 và 01 thẻ Family Credit số thẻ 970403-4038, hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 (mười triệu) đồng, lãi suất và phí theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ Bản sao kê tài khoản thẻ thì bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.700.000 (mười bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng, trong đó: giao dịch thẻ VS pay Wave Cre Classic 472074-1516 với số tiền là 5.800.000 (năm triệu tám trăm ngàn) đồng; giao dịch thẻ Family Credit 970403-4038 với số tiền là 8.900.000 (tám triệu chín trăm ngàn) đồng.

Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 11.840.000 (mười một triệu tám trăm bốn mươi ngàn) đồng, trong đó thanh toán cho thẻ VS pay Wave Cre Classic 472074-1516 là 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn) đồng và thanh toán cho thẻ Family Credit 970403-4038 là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Tính đến ngày 20/6/2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn do việc sử dụng 02 thẻ tín dụng nêu trên với tổng số tiền là 48.961.236 (bốn mươi tám triệu chín trăm sáu mươi một ngàn hai trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó:

- Thẻ VS Pay Wave Cre Classic 47074-1516: tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/6/2025 là 19.681.920 (mười chín triệu sáu trăm tám mươi một ngàn chín trăm hai mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là 4.155.900 (bốn triệu một trăm năm mươi lăm ngàn

chín trăm) đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2025 là 15.705.020 (mười lăm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn không trăm hai mươi) đồng.

- Thẻ Family Credit 970403-4038: tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/6/2025 là 29.100.316 (hai mươi chín triệu một trăm ngàn ba trăm mười sáu) đồng, trong đó: nợ gốc là 5.395.156 (năm triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm năm mươi sáu) đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2025 là 23.705.160 (hai mươi ba triệu bảy trăm lẻ năm ngàn một trăm sáu mươi) đồng.

Đến nay, bị đơn vẫn chưa thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần số tiền gốc và tiền lãi còn nợ là phù hợp với quy định tại mục 2, mục 18, mục 19, mục 20, mục 22, mục 23, mục 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Về phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình tố tụng giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ và xét xử. Cho thấy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền lợi tố tụng của mình.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thiết nghĩ yêu cầu của nguyên đơn hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận toàn bộ, cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 48.961.236 (bốn mươi tám triệu chín trăm sáu mươi một ngàn hai trăm ba mươi sáu) đồng cho nguyên đơn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do ông Bình ký ngày 10/5/2014 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A theo như ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí dân sự sơ thẩm là 2.448.062 (hai triệu bốn trăm bốn

mười tám ngàn không trăm sáu mươi hai) đồng, bị đơn phải chịu do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.103.000 (một triệu một trăm lẻ ba ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028632 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phan B thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 48.961.236 (bốn mươi tám triệu chín trăm sáu mươi một ngàn hai trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó:

- Thẻ VS Pay Wave Cre Classic 47074-1516: tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/6/2025 là 19.681.920 (mười chín triệu sáu trăm tám mươi một ngàn chín trăm hai mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là 4.155.900 (bốn triệu một trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm) đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2025 là 15.705.020 (mười lăm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn không trăm hai mươi) đồng.

- Thẻ Family Credit 970403-4038: tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/6/2025 là 29.100.316 (hai mươi chín triệu một trăm ngàn ba trăm mười sáu) đồng, trong đó: nợ gốc là 5.395.156 (năm triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm năm mươi sáu) đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2025 là 23.705.160 (hai mươi ba triệu bảy trăm lẻ năm ngàn một trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do ông Phan B ký ngày 10/5/2014 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.448.062 (hai triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn không trăm sáu mươi hai) đồng, ông Phan B phải nộp.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.103.000 (một triệu một trăm lẻ ba ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0028632 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi Cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Liên Hương

